

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32 /2019/HNGĐ-ST

Ngày 10 tháng 6 năm 2019

“V/v ly hôn giữa chị P và anh T”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Đầu – Bà Nguyễn Thị Xuân Oanh

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền Trang – Cán bộ Toàn án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 51/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/QĐXX-ST ngày 13 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2019/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị P - sinh năm 1988

Đăng ký HKTT: khối 1, phường H, TP Vinh, Nghệ An (có mặt).

Bị đơn: Anh Lê Anh T - sinh năm 1981.

Đăng ký HKTT: khối 1, phường H, TP Vinh, Nghệ An (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 01 năm 2019 và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Phạm Thị P trình bày:

Chị kết hôn với anh Lê Anh T trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An ngày 10/11/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn đến năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn căng thẳng từ đầu năm 2018 đến nay và chị P bỏ ra thuê nhà sống riêng và cũng từ đó vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không phù hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau, không có niềm tin và sự tôn trọng nhau, anh T không có trách nhiệm với gia đình. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn thực sự trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T để ổn định cuộc sống. Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là Lê Nguyên Minh - sinh ngày 17/01/2018, hiện con đang ở với chị vì vậy, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung

và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. về nợ thì vợ chồng không có khoản nợ chung nào.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh T trình bày:

Anh đã nghe rõ lời trình bày của chị P và thừa nhận về thời gian sống chung rồi kết hôn và điều kiện kết hôn, quá trình chung sống và nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng như chị P đã trình bày là đúng. Nhưng theo anh T thì những mâu thuẫn của vợ chồng là mâu thuẫn bình thường trong cuộc sống, vợ chồng có thể ngồi lại nói chuyện với nhau để giải quyết vấn đề, cho nhau cơ hội về xây dựng gia đình hạnh phúc, nuôi dạy con cái trưởng thành nên việc chị P làm đơn ly hôn anh T không đồng ý ly hôn. Còn nếu chị P cương quyết yêu cầu ly hôn thì tòa giải quyết theo quy định pháp luật. Về con chung vợ chồng có 01 con chung là Lê Nguyên Minh, sinh ngày 17/01/2018, Trong quá trình giải quyết vụ án Anh T không đồng ý ly hôn nên không có ý kiến về con chung, nhưng tại phiên tòa anh T cho rằng con chưa đủ 36 tháng tuổi và hiện cũng đang ở với mẹ là chị P nên đồng ý giao con chung cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng và anh sẽ có trách nhiệm với con. Về tài sản anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ thì vợ chồng không có khoản nợ chung nào.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Đề nghị áp dụng các điều 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử: Về Hôn nhân: cho chị Phạm Thị P được ly hôn anh Lê Anh T. Về nuôi con chung: Giao con chung là Lê Nguyên Minh, sinh ngày 17/01/2018 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T do chị P không yêu cầu. Về tài sản: chị P và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: chị Phạm Thị P phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Phạm Thị P khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Lê Anh T nên đây là tranh chấp “ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn anh Nguyễn Anh T cư trú tại phường H, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị P kết hôn với anh Nguyễn Anh T trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An ngày 10 tháng 11 năm 2016. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh T là hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét quá trình chung sống giữa chị P và anh T thấy rằng: Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc một thời gian ngắn đến năm 2017 thì bắt đầu

xảy ra mâu thuẫn, mâu thuẫn căng thẳng từ đầu năm 2018 đến cho đến nay và chị P bỏ ra thuê nhà sống riêng và cũng từ đó vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có niềm tin và sự tôn trọng nhau, anh T không có trách nhiệm với gia đình mặt khác bản thân chị P không còn tình cảm với anh T. Anh T cũng xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn và đã ly thân từ lâu nhưng anh không muốn ly hôn mà mong muốn vợ chồng đoàn tụ về để nuôi dạy con cái, nhưng nếu chị P cương quyết ly hôn thì Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Tuy rằng anh T có nguyện vọng đoàn tụ nhưng vợ chồng vẫn sống ly thân, chứng tỏ cuộc hôn nhân giữa chị P và anh T trên thực tế không còn tồn tại một thời gian dài, chị P và anh T không tìm thấy hạnh phúc trong việc sống chung, mục đích của hôn nhân không đạt được, chị P không đồng ý quay về sống với anh T mà yêu cầu giải quyết cho ly hôn nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị P được ly hôn anh T.

[2] Về nuôi con chung: Chị Phạm Thị P và anh Lê Anh T có 01 con chung là Lê Nguyễn Minh - sinh ngày 17/01/2018. Tại phiên tòa chị P và anh T thỏa thuận và thống nhất giao con chung là Lê Nguyễn Minh cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T do chị P không yêu cầu.

[3] Về tài sản: Chị Phạm Thị P và anh Lê Anh T đều không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Phạm Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị P và anh Lê Anh T.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Lê Nguyễn Minh - sinh ngày 17/01/2018 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T do chị P không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản: Chị Phạm Thị P và anh Lê Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị P phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị P đã nộp theo biên lai số 0002835 ngày 23 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

5. Án xử công khai, có mặt nguyên đơn, bị đơn.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - VKSTP Vinh;
 - Chi cục THADS TP Vinh;
 - TAND tỉnh Nghệ An;
 - UBND p. H, TP Vinh;
- (GCNKH số 157 ngày 10/11/2016)
- Lưu HS VA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hằng

